

Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lã Thị Khuy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

*Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên
tòa:* Bà Đinh Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh
Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 01
tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L - Sinh năm 1981, tại Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh
Ninh Bình.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Mường; nghề
nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị D;
có vợ là Phạm Thị N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự:
Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bị hại: Ông Đinh Văn D sinh năm 1961 trú tại Thôn Đ, xã T, huyện
N (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Sáng ngày 26/6/2017, Bùi Văn L và Bùi Văn H sinh năm 1981 ở cùng
Thôn Đ, xã T, huyện N uống rượu tại nhà L. Trong khi uống rượu L bảo em gái
là Bùi Thị B đi mua dao về thái thịt, nhưng bà Bùi Thị D là mẹ L không cho B
đi mua vì sợ L uống rượu say sẽ quậy phá. Thấy bà D không cho B đi mua dao L
đã bực tức cầm chiếc điều cày dọa đánh bà D. Do đó bà D đã đi sang nhà bà
Phùng Thị C, sinh năm 1970 ở cùng thôn cách nhà khoảng 200 m để lánh mặt L.
Khi thấy bà D sang nhà bà C, L đã bực tức xuống bếp của gia đình lấy một con
dao phay kim loại màu đen dài 30 cm, bản rộng 6 cm, cán dao kim loại đường
kính 02 cm rất ở cặp quần sau lưng và nói: “Tao sang chém con C trước”. Cháu

B thấy L đem theo dao và dọa chém bà C nên cháu B đã sử dụng điện thoại gọi báo cho bà C biết.

Khi sang nhà bà C, bà D đi cùng với con gái là cháu Bùi Thị M vào quán bán hàng nhà bà C cùng ngồi uống nước với bà C tại quán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có ông Đinh Văn D sinh năm 1961, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện N là công an viên Thôn Đ, xã T đi dự lễ ra quân Phòng chống ma túy tại huyện N và họp giao ban Công an xã về nhà, trên đường về ông D vào quán nhà bà Phùng Thị C mua hàng tạp hóa thì gặp bà C, bà D và cháu M đang ngồi uống nước trong quán. Thấy ông D đi vào, bà D nói với ông D: “A chú đây rồi, tôi đang đi tìm chú, thằng L nó lại quậy phá nhà tôi”. Ông D nói với bà D “Chị để em giải quyết”. Cùng lúc này Bùi Văn L đi vào quán nhà bà C. L nhìn thấy bà D và ông D đang ngồi nói chuyện tại bàn uống nước trong quán nhà bà C. L nói với bà D: “Bà đi báo công an à, không kịp nữa đâu”. Ngay lập tức L tiến về phía ông D đang ngồi tay phải rút dao rựa ở phía sau lưng ra dơ lên chém một nhát trúng đỉnh đầu ông D làm ông D bị thương rách da, ông D bỏ chạy, L cầm dao đuổi theo chém với một nhát về phía sau lưng ông D, sau đó L đi quay lại quán nhà bà C đập cửa quán nhà bà C nhưng không được. Ông D vào bếp nhà bà C lấy một đoạn gậy gỗ keo dài khoảng 2,5 m đường kính khoảng 3,5 cm vụt một nhát trúng vào con dao L đang cầm, L túm được đầu gậy gỗ của ông D và xông vào dùng dao chém vào vùng mặt ông D, ông D tránh được nên lưỡi dao xượt vào vùng thái dương trái của ông D bị sứt rách da sau đó L và ông D un ẩu, giằng co nhau L đã dùng dao khua về phía ông D con dao đã đập vào cánh tay trái và đầu gối chân trái ông D làm ông D bị khuy đầu gối chân trái xuống đất bầm tụ máu ở cánh tay trái và sạt xước đầu gối chân trái.

Hậu quả: Ông D bị thương “vết thương vùng đỉnh do bị chém” được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện N điều trị từ ngày 26/6/2017, đến ngày 28/6/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 043/2017/ Th.T-TTPY ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Ông Đinh Văn D bị thương giảm 03% sức khỏe.

Ngày 29/6/2017, ông Đinh Văn D có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bùi Văn L.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bùi Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích”. Theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo khai nhận bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho ông Đinh Văn D; Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng: Các điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Khoản 3 Điều 7; Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Bùi Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2017; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch tiêu hủy: 01 con

dao phay kim loại màu đen dài 30 cm, rộng 06 cm, cán dao bằng kim loại đường kính 02 cm; một gậy gỗ keo khô dài 2,5 m, đường kính 3,5 cm thu tại hiện trường vụ án; 01 áo nam dài tay màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu trắng và 01 quần xanh của ông Đinh Văn D do ông D giao nộp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn D chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của của người làm chứng trong quá trình điều tra vụ án; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 043/2017/Th.T- TTPY ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Ông Đinh Văn D bị thương giảm 03% sức khỏe và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/6/2017, tại quán tạp hóa của gia đình bà Phùng Thị C ở Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Văn L, sinh năm 1981, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện N đã sử dụng một con dao phay kim loại dài 30 cm, bản rộng 06cm, cán dao kim loại đường kính 02 cm chém ông Đinh Văn D, sinh năm 1961, cũng cùng trú tại Thôn Đ, xã T, huyện N tỉnh Ninh Bình một nhát vào đỉnh đầu, một nhát trượt vào vùng thái dương trái, đập dao vào cánh tay trái và đầu gối chân trái của ông D làm ông D bị thương: “Vết thương vùng đỉnh do bị chém” giảm 03% sức khỏe.

Hành vi của Bùi Văn L dùng dao phay là một loại hung khí nguy hiểm chém vào người ông D, gây thương tích cho ông D trong khi bản thân bị cáo và ông D không có mâu thuẫn gì với nhau thể hiện tính “côn đồ” đã xâm phạm khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là sức khỏe của người khác. Dù cơ sở pháp lý để khẳng định: Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp: “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo phải chịu chế tài hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

+ Tại bản án số 15 ngày 25/2/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn L 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 341.000 đồng, bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 6.821.000 đồng. Ngày 02/02/2005, Bùi Văn L chấp hành xong án phạt tù. Ngày 30/9/2010 L được Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định miễn thi hành đối với khoản án phí hình sự và dân sự. Khoản bồi thường dân sự thì người được thi hành án (người bị hại) không có đơn yêu cầu đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại bản án số 13 ngày 17/4/2008, Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn L 06 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 50.000 đồng. Ngày 18/03/2013 Bùi Văn L đã chấp hành xong án phạt tù và ngày 25/5/2008 thi hành xong khoản án phí hình sự, dân sự. Khoản tiền phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì người được thi hành án không có đơn yêu cầu đến nay cũng đã hết thời hiệu thi hành.

Tại điểm c khoản 2 Điều 64 luật hình sự năm 1999 quy định về thời hạn đương nhiên xóa án tích : “... Năm năm trong trường hợp hình phạt tù từ trên ba năm đến mười lăm năm ...” và theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về cách tính thời hạn để xóa án tích “...Nếu chưa được xóa án tích mà phạm tội mới thì thời hạn để xóa án tích cũ tính từ ngày chấp hành xong bản án mới. So sánh với quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về thời hạn đương nhiên xóa án tích: “...b) Hai năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm. c) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm” và tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về cách tính thời hạn để xóa án tích: “...Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật, thì thời hạn xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết hiệu lực thi hành”. Thực hiện các quy tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành bộ luật năm 2015. Thì bị cáo thuộc trường hợp đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tại quyết định số 17A ngày 14/6/2013, Bùi Văn L bị công an xã T xử phạt “cảnh cáo” về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Tại quyết định số 04 ngày 15/7/2013, Bùi Văn L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện N Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng do có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tính đến ngày bị cáo phạm tội mới 26/6/2017 bị cáo đã được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Xong xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã 02 lần bị xét xử với mức hình phạt tù cao về các tội phạm nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn không thấy đó là bài học, sau khi thi hành án hình sự xong bị cáo không trở về với cuộc sống lương thiện, tìm công ăn việc làm ổn định rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội, mà vẫn tiếp tục sống buông thả nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng” ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an của địa phương, cần tiếp tục buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo phải cải tạo rèn luyện, đồng thời góp phần giữ gìn ổn định trật tự trị an trên địa bàn xã T, huyện N nói riêng và trong toàn xã hội nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; là dân tộc Mường nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; thương tích mà bị cáo gây ra cho ông D không lớn; trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ khai báo rất thành khẩn, xong tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo đôi khi tỏ ra không thành khẩn. Tuy nhiên để thể hiện tính chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay Bùi Văn L chưa bồi thường cho ông Đinh Văn D. Tuy nhiên ông D xác định: Thương tích mà Bùi Văn L gây ra cho ông D chỉ ở phần mềm chi phí điều trị không đáng kể nên ông D có đơn không yêu cầu Bùi Văn L phải bồi thường. Do vậy không phải đặt ra giải quyết về quyền, nghĩa vụ dân sự trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ trong quá trình điều tra: 01 dao phay kim loại màu đen dài 30 cm, rộng 06 cm, cán dao bằng kim loại đường kính 02 cm và 01 gậy gỗ keo khô dài 2,5 cm, đường kính 3,5 cm thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 áo nam dài tay màu xanh đã cũ phía ngoài trên ống tay áo có gắn phù hiệu Công an xã, tại cổ áo có bám dính máu khô, một áo phông cộc tay màu trắng có in hình chữ Sầm Sơn trên áo bám dính máu khô và một quần xanh đã cũ là trang phục công an xã tại mặt trước ống quần bên trái có vết sạt vải tỳ mài kích thước (5x6) cm do ông Đinh Văn D giao nộp, nhưng ông D xác định quần áo đã cũ rách đề nghị tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Các áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm c khoản 2 Điều 64 và khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; các điểm b, c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Văn L 18 (mười tám) tháng tù, tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao phay kim loại màu đen dài 30 cm, rộng 06 cm, cán dao bằng kim loại đường kính 02 cm và 01 gậy gỗ keo khô dài 2,5 cm, đường kính 3,5 cm đã thu giữ tại hiện trường; 01 áo nam dài tay màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu trắng và 01 quần xanh của ông Đinh Văn D.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng vụ án giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 06/9/2017).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bùi Văn L phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- Những người TGT;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY